

**THÔNG BÁO****Kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bắc Kạn**

Ngày 29 tháng 12 năm 2016, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã làm việc với lãnh đạo tỉnh Bắc Kạn. Cùng dự buổi làm việc có Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường, đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Văn phòng Chính phủ.

Sau khi nghe Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2016; nhiệm vụ giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017 và một số đề nghị của Tỉnh; ý kiến của Bí thư Tỉnh ủy và lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ biểu dương và đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn và những thành tựu đạt được của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn trong những năm qua và năm 2016. Mặc dù Bắc Kạn là tỉnh khó khăn với nhiều dân tộc thiểu số, điểm xuất phát thấp nhưng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng - an ninh được giữ vững; nhất là 20 năm từ khi tái lập tỉnh, kinh tế duy trì đà tăng trưởng ở mức khá cao, bình quân đạt 11,5%/năm; thu nhập bình quân đầu người tăng gần 15 lần.

Năm 2016 các chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch (22/25), tăng trưởng kinh tế đạt 6,33%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 34,07%; công nghiệp - xây dựng chiếm 13,68%; du lịch - dịch vụ chiếm 49,91%; tỷ lệ độ che phủ rừng đạt cao (trên 70%); thu ngân sách tăng khá (tăng 14,7%); tỷ lệ hộ nghèo giảm 2-2,5%. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động việc làm, an sinh xã hội được quan tâm chỉ đạo và có bước tiến bộ.

Tuy nhiên, Bắc Kạn là tỉnh nghèo, điều kiện phát triển kinh tế còn nhiều khó khăn. Quy mô kinh tế còn nhỏ, phát triển chưa bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; hiệu quả và năng lực cạnh tranh còn thấp; ngành nông, lâm nghiệp, du

lịch và dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Hệ thống kết cấu hạ tầng còn thiếu, chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông kết nối với các trung tâm kinh tế; đời sống của nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn khó khăn; nguồn lao động chất lượng còn thấp; có nơi vẫn còn tiềm ẩn sự phức tạp về an ninh, trật tự an toàn xã hội. Giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn cao (29,4%) so với bình quân của cả nước (9,31%). Phát triển doanh nghiệp còn yếu; tình hình khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép tiếp tục diễn biến phức tạp. Công tác chỉ đạo xây dựng nông thôn mới chưa thực sự quyết liệt. Việc thực hiện điều chỉnh quy hoạch, bổ sung Đề án xây dựng nông thôn mới tại các xã còn chậm.

II. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Thời gian tới, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Bắc Kạn cần phát huy truyền thống tốt đẹp, khẩn trương khắc phục tồn tại, hạn chế, yếu kém, đoàn kết, nỗ lực vươn lên mạnh mẽ, khai thác tiềm năng, lợi thế để có giải pháp đột phá, thực hiện quyết liệt để xây dựng Tỉnh phát triển nhanh, bền vững, toàn diện. Về cơ bản thống nhất với mục tiêu, nhiệm vụ mà Tỉnh đã đề ra trong năm 2017 và các năm tiếp theo. Để hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017, Tỉnh làm tốt một số nội dung sau:

1. Tập trung quyết liệt triển khai Nghị quyết số 01/2017/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, từ đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 ngay từ ngày đầu, tháng đầu; khắc phục hạn chế yếu kém trong từng ngành từng lĩnh vực; lựa chọn một số lĩnh vực ưu tiên, đột phá, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao; phát triển mạnh các doanh nghiệp nông nghiệp, trang trại, các loại hình kinh tế hợp tác, hình thành các vùng nông nghiệp quy mô lớn, khép kín; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện Chương trình nông thôn mới; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định; tập trung nguồn lực đầu tư cho các xã điểm năm 2017 và các xã dự kiến đạt chuẩn trong giai đoạn 2017-2020. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới; tập trung nâng cao đời sống dân cư khu vực nông thôn gắn với giảm nghèo bền vững.

3. Phát triển các lĩnh vực công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh, mà trọng tâm là chế biến nông, lâm sản và chế biến khoáng sản, tháo gỡ khó khăn của một số dự án công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã và đang đầu tư trên địa bàn; có chính sách hỗ trợ để thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến. Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, quản lý chặt chẽ sản lượng khai thác; việc cấp giấy

phép khoáng sản phải gắn với thị trường tiêu thụ, bảo vệ môi trường và phù hợp với vùng nguyên liệu cung cấp cho các dự án trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường quản lý đầu tư theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ. Sớm triển khai thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020. Chú trọng và nâng cao năng lực và trách nhiệm của chủ đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án và giải ngân, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặc biệt là hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng nông thôn; có cơ chế xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng.

5. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, trọng tâm là du lịch hồ Ba Bể. Phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như: Vận tải, viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng. Khuyến khích, thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch.

Huy động hiệu quả các nguồn lực phát triển du lịch; rà soát, hoàn thiện quy hoạch tổng thể các điểm, loại hình, tuyến du lịch phù hợp với tiềm năng và lợi thế so sánh, tăng cường quảng bá, tạo sự liên kết trong vùng và các trung tâm du lịch lớn của cả nước.

6. Cần có quyết tâm chính trị trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển mạnh doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo tinh thần Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. Tạo mọi thuận lợi để phát triển doanh nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đánh giá thực trạng, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục ngay để cải thiện xếp hạng PCI.

7. Tiếp tục thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, các chế độ, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo. Đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động; tăng cường đoàn kết trong đồng bào các dân tộc, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, không để xảy ra điểm nóng về dân tộc, tôn giáo trên địa bàn. Giữ vững an chính trị và trật tự an toàn xã hội; tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông nhất là trước trong và sau Tết Nguyên đán 2017.

III. VỀ MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về bố trí 100% tổng mức đầu tư đối với các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020 sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: Tỉnh rà soát, bố trí vốn kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách Trung ương theo quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 và phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn giai đoạn 2016-2020. Ngoài ngân sách Trung ương, Tỉnh có trách

nhiệm bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các dự án, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ.

2. Về giao kế hoạch hàng năm nguồn vốn đầu tư Chương trình mục tiêu từ nguồn ngân sách Trung ương theo hướng giao tổng nguồn vốn (không giao chi tiết từng dự án): Trước mắt, Tỉnh thực hiện theo quy định; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp những vướng mắc trong quá trình thực hiện Luật Đầu tư công, đề xuất hướng xử lý chung, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Về điều chỉnh thời gian phê duyệt quyết định đầu tư các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đối với các dự án khởi công mới năm 2016: Tỉnh thực hiện theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Ủy ban Dân tộc tổng hợp chung, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Về đề nghị được hưởng một số chính sách của tỉnh biên giới: Trước mắt Tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành và làm việc với các Bộ, cơ quan liên quan đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Về sửa đổi quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP để bổ sung đối tượng xã khu vực 1 và bổ sung nội dung trồng rừng phân tán: Tỉnh thực hiện Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, xử lý những vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

6. Về phê duyệt chủ trương đầu tư tiếp đoạn Chợ Mới - Bắc Kạn theo hình thức hợp đồng BOT: Giao Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính nghiên cứu phương án phù hợp để đầu tư tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn theo hình thức Hợp đồng BOT, sớm phê duyệt đề xuất chủ trương đầu tư dự án trong năm 2017.

7. Về bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016-2020 của Dự án nâng cấp, cải tạo QL3B đoạn Xuất Hóa - Cửa khẩu Pò Mã:

- Về giai đoạn I của dự án: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính cấp số vốn còn thiếu cho dự án theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1740/TTg-KTN ngày 01 tháng 10 năm 2015.

- Về giai đoạn II của dự án: Giao Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, bổ sung dự án vào nguồn vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn khác trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020

(nguồn vốn dự phòng đầu tư công trung hạn ngân sách Trung ương, nguồn vốn hợp pháp khác), báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Về Dự án cải tạo, nâng cấp QL279 đoạn Km229-Km299: Giao Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét, cân đối bố trí trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 hoặc đề xuất phương án đầu tư khác phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

9. Về bổ sung quy định đầu tư hệ thống ống dẫn nước thay cho kênh mương trong danh mục đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Đồng ý, giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Ủy ban Dân tộc nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể để phù hợp với điều kiện từng vùng, đảm bảo hiệu quả đầu tư của chương trình.

10. Về bố trí vốn đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư hồ chứa nước Nậm Cắt: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính tổng hợp, đề xuất theo hướng tháo gỡ khó khăn cho Tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

11. Về đề nghị xây dựng hồ sơ Di sản thiên nhiên thế giới Ba Bể - Na Hang để đề nghị UNESCO công nhận di sản thế giới: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương hoàn thành thẩm định hồ sơ và thống nhất tên gọi di sản, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

12. Về quy hoạch Khu du lịch hồ Ba Bể: Giao Bộ Xây dựng xem xét, xử lý cụ thể.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTTgCP;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Kạn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Thư ký Phó TTg Vương Đình Huệ, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, CN, NN, KGVX;
- Lưu: VT, QHĐP (3) 25

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

PHÓ CHỦ NHIỆM



Nguyễn Văn Tùng